

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị Q** – Sinh năm 1992

Địa chỉ: Đ C, xã V, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: **Nguyễn Thành K** – sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 04, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà **Nguyễn Thị Q** – Sinh năm 1992

Địa chỉ: Đ C, xã V, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Ông **Nguyễn Thành K** – sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 04, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Nông Thị Qvà ông Nguyễn Thành K.

- **Về con chung:** Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống có 01 con chung tên là: Nguyễn Nam K – sinh ngày 31/3/2017 (Giới tính: Nam).

Hai bên đương sự thống nhất giao con chung Nguyễn Nam K – sinh ngày 31/3/2017 (Giới tính: Nam) cho bà Nông Thị Qtrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thành K có trách nhiệm đóng góp nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đ/tháng kể từ khi quyết định có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- **Về tài sản chung:** Hai bên đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Nông Thị Qvà ông Nguyễn Thành K mỗi người phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước nhưng bà Qtự nguyện nộp thay cho ông K số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Ông Nguyễn Thành K phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nông Thị Qtự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình và án phí về nghĩa vụ đóng góp nuôi con; Cộng cả hai khoản án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn). Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Nông Thị Qđã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai số 0003177 ngày 29/04/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận bà Nông Thị Qđã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- CCTHADS TP Cao Bằng;
- UBND xã V, TP Cao Bằng;
- UBND phường S, TP Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Hợp